

DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

CÔNG TRÌNH:

ĐỊA ĐIỂM:

CHỦ ĐẦU TƯ:

STT	Tài liệu	Ghi chú
I	HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	
1	Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng. - <i>QĐ số.....ngày của</i>	
2	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. - <i>QĐ số.....ngày của</i>	
3	Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở. - <i>QĐ phê duyệt nhiệm vụ thiết kế số.....ngày của ...</i> - <i>Các Văn bản TĐ, tham gia ý kiến Số.....ngày.....của.....</i>	
4	Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).	
5	Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan. - <i>VB thẩm duyệt PCCC của Cảnh sát PCCC (nếu có)</i> - <i>QĐ phê duyệt đánh giá tác động môi trường (nếu có)</i> - <i>Các VB thỏa thuận đấu nối hạ tầng, giao thông, điện, nước, viễn thông (nếu có).</i>	
6	Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.	
7	Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng. - <i>GPXD số.....ngày của</i>	
8	Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu. - <i>QĐ số.....ngày của</i> - <i>Các Hợp đồng số.....ngày của đơn vị tham gia XDCT.</i>	

9	Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định. - <i>Thông báo Năng lực HDXD số.....ngày của Sở Xây dựng hoặc Bộ Xây dựng</i>	
10	Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.	
II	HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	
1	Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình. - <i>QĐ phê duyệt nhiệm vụ khảo sát số.....ngày của ..</i> - <i>QĐ phê duyệt PA kỹ thuật khảo sát số.....ngày của.</i> - <i>Báo cáo khảo sát đã được CĐT phê duyệt</i>	
2	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng - <i>VB thông báo số.....ngày của</i>	
3	Kết quả thăm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật. - <i>VB thông báo kết quả thẩm định số... ngày ... của</i> - <i>QĐ phê duyệt TKKT số.....ngày của</i>	
4	Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình - <i>VB thông báo số.....ngày của</i>	
5	Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.	
III	HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	
1	Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền. - <i>Có bảng kê kèm theo (phụ lục số 1)</i>	
2	Bản vẽ hoàn công. - <i>Có danh mục bản vẽ kèm theo (phụ lục số 2)</i>	
3	Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.	
4	Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa. - <i>Có danh mục CCXX và KQTN (phụ lục số 3)</i>	
5	Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành - <i>Có danh mục CCXX và KQTN (phụ lục số 3)</i>	

6	Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng, văn bản nghiệm thu PCCC của cơ quan cảnh sát PCCC (nếu có). - <i>Có danh mục Biên bản nghiệm thu (phụ lục số 4)</i>
7	Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).
8	Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.
9	Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình. - <i>Đã được CĐT phê duyệt</i>
10	Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa; b) An toàn phòng cháy, chữa cháy; c) An toàn môi trường; d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng); e) Cho phép đầu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan; g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
11	Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).
12	Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng. - <i>Biên bản số.....ngày của</i>
13	Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình vào sử dụng.
14	Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.
15	Thông báo kết quả kiểm tra trong quá trình thi công xây dựng của Sở Xây dựng hoặc - <i>Thông báo số.....ngày của</i>

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 01:
BẢNG KÊ NHỮNG THAY ĐỔI SO VỚI HỒ SƠ THIẾT KẾ
ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Số thứ tự	Nội dung thay đổi và số hiệu bản vẽ của tổ chức thiết kế đã được duyet	Nguyên nhân có sự thay đổi	Cơ quan duyet hoặc đồng ý sự thay đổi	Tên, số, ngày tháng văn bản cho phép thay đổi	Ghi chú

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

NHÀ THẦU XÂY LẮP
KỸ THUẬT B
(Ký, ghi rõ họ tên)

TƯ VẤN GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 02:
DANH MỤC BẢN VẼ HOÀN CÔNG
(Kèm theo Hồ sơ thi công - Nghiệm thu công trình)

STT	Tên bản vẽ	Số hiệu bản vẽ	Ghi chú

NHÀ THẦU XÂY LẮP
KỸ THUẬT B
(Ký, ghi rõ họ tên)

TƯ VẤN GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 03:
DANH MỤC CHỨNG CHỈ XUẤT XƯỞNG VẬT LIỆU, SẢN PHẨM,
CẤU KIỆN, THIẾT BỊ; BIÊN BẢN LẤY MẪU THÍ NGHIỆM,
KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG
(Kèm theo Hồ sơ thi công - Nghiệm thu công trình)

STT	Tên vật liệu, cấu kiện xây dựng; thiết bị được lắp đặt	Chứng chỉ xuất xưởng <i>(Số chứng chỉ Ngày TN Tên nhà SX)</i>	Biên bản lấy mẫu <i>(Số Biên bản, Ngày tháng năm)</i>	Kết quả TN chất lượng vật liệu hoặc kiểm định thiết bị <i>(Số phiếu KQ Ngày TN Tên PTN)</i>	Ghi chú
1	Xi măng Bim Sơn	Số :1105/XMBS PCB30_B 343 Ngày02/06/2015 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG BÌM SƠN	BB lấy mẫu Ngày 12/7/2015	Số120715.01.3/X M ngày 12/7/2015 Phòng TN LAS -XD: 760	
2					
3					

NHÀ THẦU XÂY LẬP
KỸ THUẬT B
(Ký, ghi rõ họ tên)

TƯ VẤN GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 04:
DANH MỤC CÁC BIÊN BẢN NGHIỆM THU
*(Biên bản nghiệm thu công việc XD; Biên bản nghiệm thu giai đoạn XD;
Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục, công trình XD)*

STT	Công việc nghiệm thu	Ngày nghiệm thu	Số biên bản	Ghi chú

NHÀ THẦU XÂY LẮP
KỸ THUẬT B
(Ký, ghi rõ họ tên)

TƯ VẤN GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)